

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2014/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực
và chính sách luân chuyển cán bộ, công chức của tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật viên chức năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2012 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực và chính sách luân chuyển cán bộ, công chức của tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực và chính sách luân chuyển cán bộ, công chức của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chính sách thu hút nguồn nhân lực và chính sách luân chuyển cán bộ, công chức của tỉnh Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy định đối tượng, lĩnh vực, điều kiện và chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác trong chỉ tiêu biên chế tại các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể ở tỉnh; huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là cấp huyện) và xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

2. Quy định đối tượng, chính sách đối với cán bộ, công chức luân chuyển.

Điều 2. Mục đích

1. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công tác tại các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể ở tỉnh, cấp huyện và cấp xã nhằm cống hiến cho sự phát triển của tỉnh Thái Nguyên.

2. Động viên, khuyến khích cán bộ, công chức luân chuyển giữ chức vụ lãnh đạo quản lý tại các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể ở tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

3. Khắc phục tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chương II

CHÍNH SÁCH THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC

Điều 3. Đối tượng thu hút

1. Giáo sư, Phó giáo sư, tiến sĩ.

2. Thạc sĩ (đối với lĩnh vực tỉnh có nhu cầu), bác sĩ chuyên khoa cấp 2, dược sĩ chuyên khoa cấp 2, bác sĩ nội trú.

3. Người tốt nghiệp thủ khoa các trường đại học xếp hạng giỏi, xuất sắc.

4. Người tốt nghiệp đại học xếp hạng giỏi, xuất sắc.

Điều 4. Lĩnh vực thu hút

Hàng năm, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đăng ký nhu cầu, số lượng và lĩnh vực, chuyên ngành cần thu hút, gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch cho từng năm và từng giai đoạn.

Điều 5. Điều kiện thu hút

1. Đối tượng thu hút phải có phẩm chất, đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 3, không quá 50 tuổi đối với nam, không quá 45 tuổi đối với nữ.

3. Đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 3, nếu học ở trong nước phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung tại cơ sở đào tạo công lập; có ngành nghề đào tạo ở bậc đại học phù hợp với ngành nghề đào tạo thạc sĩ; không quá 35 tuổi; có chứng chỉ tiếng Anh đạt B1 khung chuẩn Châu Âu hoặc tương đương; có chứng chỉ tin học IC3.

4. Đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 3, nếu học ở trong nước phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy tập trung tại cơ sở đào tạo công lập; không quá 30 tuổi; có chứng chỉ tiếng Anh đạt B1 khung chuẩn Châu Âu hoặc tương đương; có chứng chỉ tin học IC3.

5. Đối tượng thu hút phải có đủ sức khỏe để công tác và đơn vị tiếp nhận có nhu cầu phù hợp với chuyên môn được đào tạo.

Điều 6. Chính sách thu hút

1. Các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 3:

a) Hàng tháng, được hỗ trợ thu hút bằng 1 lần mức lương cơ sở; được hỗ trợ thêm 50% mức lương hiện hưởng. Các khoản hỗ trợ này được hưởng trong thời gian 5 năm kể từ ngày có văn bản tiếp nhận, bố trí công tác;

b) Được bố trí nhà ở công vụ hoặc hỗ trợ tiền nhà ở hàng tháng bằng 1 lần mức lương cơ sở. Thời gian hỗ trợ trong 5 năm;

c) Trường hợp không ở nhà công vụ, không nhận tiền hỗ trợ nhà ở hàng tháng và có nhu cầu mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước hoặc mua đất làm nhà ở thì được hỗ trợ một lần bằng 50 lần mức lương cơ sở.

d) Sau khi tiếp nhận, bố trí công tác được nhận hỗ trợ một lần như sau:

- Giáo sư: 150.000.000 đồng.
- Phó giáo sư: 100.000.000 đồng.
- Tiến sĩ: 80.000.000 đồng.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, Điều 3:

a) Hàng tháng, được hỗ trợ thu hút bằng 1 lần mức lương cơ sở trong thời gian 05 năm kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hoặc tuyển dụng bố trí công tác;

b) Được hỗ trợ một lần như sau:

- Bác sĩ chuyên khoa cấp 2, dược sĩ chuyên khoa cấp 2: 60.000.000 đồng.
- Thạc sĩ, bác sĩ nội trú: 40.000.000 đồng.
- Người tốt nghiệp thủ khoa các trường đại học xếp hạng giỏi, xuất sắc: 30.000.000 đồng.
- Người tốt nghiệp đại học hạng giỏi, xuất sắc: 20.000.000 đồng.

3. Các đối tượng thu hút được hưởng chính sách ưu đãi như sau:

a) Được tiếp nhận không qua thi tuyển hoặc được tuyển dụng theo điều kiện tại Điều 5 vào làm cán bộ, công chức, viên chức (trường hợp mới ra trường);

b) Được xem xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước hoặc ở nước ngoài (khi có điều kiện) và được hưởng chế độ trợ cấp đi học theo quy định hiện hành của Nhà nước, của tỉnh;

c) Được tạo điều kiện thuận lợi trong sắp xếp, bố trí công việc phù hợp đúng với năng lực, sở trường, chuyên môn được đào tạo; được ưu tiên trang bị các thiết bị, phương tiện phục vụ công tác; ưu tiên tham gia hoặc chủ trì các chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, các đề tài nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ của tỉnh;

d) Được tạo mọi điều kiện thuận lợi trong bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý xứng đáng với năng lực, thành tích và những cống hiến đóng góp cho cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chương III

CHÍNH SÁCH LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 7. Đối tượng

1. Cán bộ, công chức luân chuyển từ tỉnh xuống cấp huyện hoặc luân chuyển từ cấp huyện này sang cấp huyện khác giữ chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trở lên; luân chuyển từ cấp huyện lên tỉnh giữ chức danh phó các sở, ngành và tương đương trở lên.

2. Cán bộ, công chức luân chuyển từ cấp huyện xuống cấp xã và từ cấp xã này sang cấp xã khác giữ chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 8. Chính sách luân chuyển

1. Các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 7 được hưởng nguyên lương và phụ cấp chức vụ (trường hợp phụ cấp chức vụ mới cao hơn, được hưởng theo chức vụ mới); được hỗ trợ một lần bằng 08 tháng lương cơ sở; được bố trí nhà ở công vụ (nếu luân chuyển công tác ra khỏi cấp huyện nơi gia đình đang cư trú); hỗ trợ kinh phí đi lại hàng tháng bằng 1,0 mức lương cơ sở.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 7 được hưởng nguyên lương và phụ cấp chức vụ; được hỗ trợ một lần bằng 05 tháng lương cơ sở; hỗ trợ kinh phí đi lại hàng tháng bằng 0,5 mức lương cơ sở.

3. Cán bộ, công chức luân chuyển đến công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ.

4. Cán bộ, công chức luân chuyển hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, động viên, khen thưởng, được nâng lương trước thời hạn và ưu tiên xét cử tham dự thi nâng ngạch công chức.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ KINH PHÍ

Điều 9. Trách nhiệm của đối tượng thu hút

1. Đối tượng thu hút được tiếp nhận, bố trí công tác theo quy định này phải có cam kết làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh Thái Nguyên ít nhất 10 năm.

2. Trong thời gian cam kết làm việc nếu đối tượng thu hút vi phạm một trong các trường hợp sau đây thì phải chịu trách nhiệm hoàn trả các khoản tiền hỗ trợ, bồi

thường các khoản kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định trước khi nghỉ việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương:

- a) Tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động;
- b) Chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị, địa phương khác mà không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền;
- c) Không thực hiện đúng sự phân công công tác;
- d) Kết quả công tác 02 năm liên tục xếp loại hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Nếu hoàn trả, bồi thường không đầy đủ các khoản hỗ trợ, các khoản kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định thì đối tượng thu hút phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, đồng thời cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng đối tượng thu hút thông báo bằng văn bản về địa phương nơi đối tượng thu hút đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc thông báo đến cơ quan, đơn vị, địa phương đối tượng thu hút chuyển đến công tác.

Điều 10. Kinh phí và biên chế thực hiện chính sách

1. Kinh phí thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực và chính sách luân chuyển cán bộ, công chức được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Chỉ tiêu biên chế thực hiện chính sách thu hút được ưu tiên trong chỉ tiêu tuyển dụng cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quy định này.

b) Thẩm định đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu hút nguồn nhân lực hàng năm và từng giai đoạn.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiếp nhận, điều động, tuyển dụng và hưởng chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng thu hút.

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những đối tượng thu hút, luân chuyển trước khi quyết định đối với các đối tượng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

e) Kiểm tra, đôn đốc, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy định này với Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện chính sách.

b) Phân bổ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng, thu hồi các khoản kinh phí hỗ trợ đối với đối tượng được hưởng chính sách.

3. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Đăng ký nhu cầu về số lượng, ngành nghề cần thu hút trước ngày 31 tháng 12 hàng năm; xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ, công chức hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Quyết định tiếp nhận, điều động, tuyển dụng, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

c) Thực hiện chi trả các chế độ, chính sách đối với đối tượng thu hút, đối tượng luân chuyển. Thu hồi và nộp vào ngân sách Nhà nước các khoản kinh phí do đối tượng thu hút hoàn trả trong trường hợp không thực hiện các trách nhiệm quy định tại Điều 9, Quy định này.

d) Định kỳ ngày 31 tháng 12 năm hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ kết quả sử dụng đối tượng thu hút và đối tượng luân chuyển.

Điều 12. Chế độ, chính sách quy định tại Quyết định này thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ để xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Dương Ngọc Long